TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17-6-2024
V/v tranh chấp " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sức

2. Bà Trần Ngọc Anh

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Hoàng Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: Ông Lưu Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 285/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024, về việc "*Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: bà Võ Thị Thúy L, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: tổ A, ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: ông Võ Văn T, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(bà L, ông T yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2024, tờ tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Võ Thị Thúy L và ông Võ Văn T thống nhất trình bày:

Sau khi tìm hiểu ông bà tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, có tổ chức đám cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng chính thức ly

thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà L yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý ly hôn.

Về con chung: ông, bà có 01 con chung tên Võ Vĩnh K, sinh năm 2000 đã trưởng thành, tự lập được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: bà L, ông T chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên pháp luật không công nhận ông bà là vợ chồng; Về con chung: đã trưởng thành tự lập được, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Võ Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Võ Văn T nên xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp về hôn nhân, gia đình – Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: ông Võ Văn T là bị đơn có nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bà L, ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: bà L và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, có tổ chức lễ cưới nhưng đến nay không đăng ký kết hôn (được Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh An Giang xác nhận từ năm 1999 đến nay bà L và ông T chưa thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại địa phương) theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân

dân Tối cao - Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hôn nhân gia đình nên pháp luật không công nhận bà Võ Thị Thúy L và ông Võ Văn T là vợ chồng.

Về con chung: ông, bà có 01 con chung tên Võ Vĩnh K, sinh năm 2000, đã trường thành tự lập được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày của đương sự không nợ chung ai. Tuy nhiên, sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà L, ông T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác.

[3] Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ông T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thúy L.

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị Thúy L và ông Võ Văn T là vợ chồng.

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Thúy L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006893 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ).

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Bích Tuyền